

SỬ DỤNG CÁC LOẠI TÀI LIỆU THAM KHẢO TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ 10

○ ThS. NGUYỄN HÀ GIANG*

1. Hứng thú có vai trò quan trọng trong quá trình dạy học Lịch sử (LS) ở trường phổ thông. Hứng thú học tập (HTHT) giúp học sinh (HS) nhanh chóng tiếp thu bài, nhớ bài lâu, hiểu được tầm quan trọng của LS đối với sự phát triển của nhân loại. Đồng thời, kích thích HS tích cực học tập tiếp thu những kiến thức mới; say mê, tự giác nắm bắt kiến thức LS và biết vận dụng những kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống; giúp HS phát triển toàn diện, ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong cuộc sống.

Theo Từ điển Tiếng Việt: «*Hứng thú là sự thích thú, ham mê*» (1). Trong tâm lí học, Kovaliov khẳng định: «*Hứng thú là một thái độ đặc thù của cá nhân đối với đối tượng nào đó, do ý nghĩa của nó trong đời sống và do sự hấp dẫn về tình cảm của nó*» (2). Như vậy, *hứng thú là một trạng thái tâm lí phức tạp, phản ánh nhiều giai đoạn từ đơn lẻ tới tổ hợp nhiều quá trình tâm lí của con người. Hứng thú là một thái độ đặc biệt của cá nhân đối với một đối tượng nào đó vừa có ý nghĩa trong cuộc sống, vừa có khả năng mang lại cho nó một khoái cảm. Hứng thú làm tăng hiệu quả của quá trình nhận thức, làm nảy sinh khát vọng hành động và hành động sáng tạo, làm tăng sức làm việc. Hứng thú gồm nhiều loại: hứng thú nghệ thuật, hứng thú thể thao, hứng thú nhận thức...* Trong đó, hứng thú nhận thức có vị trí quan trọng.

Hứng thú nhận thức tạo ra động cơ quan trọng nhất của học tập, là cơ sở thái độ của HS đối với học tập, là nguồn thúc đẩy HS học tập một cách say mê. Hứng thú nhận thức không chỉ là sự kích thích bên ngoài mà còn là quá trình kích thích từ bên trong của bản thân HS, chính kích thích bên trong mới duy trì lâu dài được hứng thú và hứng thú được một cách bền vững mới có thể trở thành động cơ hoạt động học tập của HS.

2. HTHT LS là thái độ say mê tự giác tích cực đặc biệt của cá nhân đối với nội dung LS cụ thể. Muốn hình thành được HTHT ở HS, trước hết cần thu hút được HS vào bài học. Từ những sự kiện cụ thể của

bài học, giáo viên (GV) hướng dẫn HS hình thành nên biểu tượng lịch sử sinh động, chân xác.

Cần nhận thức rõ rằng, hứng thú không xuất hiện một cách ngẫu nhiên mà được hình thành trong quá trình học tập của HS. Để gây HTHT LS cho HS cần sử dụng kết hợp đa dạng, phong phú các phương pháp dạy học. Trong đó, sử dụng các loại tài liệu tham khảo (TLTK) có tác dụng lớn để gây HTHT cho HS. Hơn nữa, TLTK «*là một nguồn tri thức LS làm phong phú thêm kiến thức cho HS, tăng cường khả năng làm việc của các em khi được GV hướng dẫn phương pháp tiếp cận và khai thác các loại tài liệu trong và ngoài giờ lên lớp*» (3).

Trong dạy học LS, nếu chỉ dựa trên những kiến thức có sẵn trong SGK thì bài giảng nhiều khi trở nên nhàm chán, vì có những kiến thức HS đã nắm được thông qua các lớp dưới hay một số kênh thông tin khác. Cho nên, GV cần sử dụng có hệ thống tất cả các nguồn TLTK được chọn lọc và phù hợp, đảm bảo tính khoa học, vừa sức và không khiến căng, «*phải nắm được một cách thông thạo các thiết bị dạy học và các TLTK*» (4).

So với các môn khoa học xã hội khác, LS có những đặc trưng riêng, nội dung của nó đã thuộc về quá khứ, không thể trực tiếp quan sát, không thể tái hiện lại trong phòng thí nghiệm. Cho nên, muốn HS hiểu sâu sắc nội dung thì TLTK cần chính xác, phải đưa những sự kiện, hiện tượng và những nhân vật LS vào đúng thời gian, không gian LS để giải thích, phân tích... làm rõ nội dung bài học. Hiệu quả sử dụng TLTK cũng tăng lên gấp bội nếu GV biết dựa vào tài liệu để nêu ra các tình huống có vấn đề bằng cách xây dựng một hệ thống câu hỏi có tính chất gợi mở và gợi ý cho HS trả lời. Tuy nhiên, những câu hỏi của GV nêu ra phải phù hợp với trình độ và phát huy được trí lực của HS, tránh lan man, xa trọng tâm của bài giảng. Dùng TLTK thuần thực trong mỗi giờ giảng thông qua cách nêu câu hỏi có tính

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

chất hướng dẫn hoạt động nhận thức của HS và gợi ý, kích lệ HS chủ động trả lời, giúp HS nắm được kiến thức cơ bản và logic của bài học một cách chắc chắn. Đúng như Brune đã khẳng định: «Hứng thú chỉ có thể có được từ tài liệu học tập bằng cách hình thành việc học tập như một hành vi khám phá. Kiến thức thu nhận bằng con đường tự khám phá là kiến thức vững chắc nhất, đáng tin cậy nhất» (5).

3. Một số biện pháp sử dụng TLTK tạo HTHT cho HS trong dạy học LS 10

1) *Sử dụng TLTK nhằm cụ thể hóa kiến thức LS*, tạo cho HS những biểu tượng cụ thể, sinh động, kết hợp với gợi mở để HS rút ra nhận xét. Tài liệu là những đoạn trích ngắn, giàu hình tượng, để HS có thể dễ dàng tiếp thu mà GV không cần giải thích thêm. Ví dụ: Trong bài «*Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh*», mục 2: «*Cách mạng tư sản Anh*», để làm rõ sự phát triển kinh tế ở Anh là sự xâm nhập của CNTB vào nông nghiệp, GV đặt câu hỏi: «*Vì sao CNTB lại xâm nhập vào nông nghiệp Anh từ rất sớm?*», sau đó GV có thể dùng đoạn trích: «*Hồi cuối thế kỉ XVI, Tômatmoro đã tả lại cảnh đó (rào đất cướp ruộng) như sau: Những con cừu xưa kia ngoan ngoãn hiền hậu biết bao, bây giờ đều trở thành những con vật hung hãn, tham lam. Cừu ăn thịt người, phá hoại ruộng vườn, nhà cửa và thành thị*» (6). GV kết hợp hỏi với gợi mở HS: «*Thực chất của quá trình «cừu ăn thịt người» là gì? Hậu quả của quá trình này?*». Sau khi HS trao đổi, GV giúp HS rút ra được kết luận quá trình «*cừu ăn thịt người*» là việc chuyển đồng lúa thành đồng cỏ để chăn nuôi cừu và đã đem lại hai hậu quả: - Nông dân bị tước đến mảnh đất cuối cùng, trở thành đội quân lao động làm thuê cho nền nông nghiệp của giai cấp tư sản; - Số tiền tích lũy nhờ bán lông cừu đã trở thành nguồn tư bản, bỏ vào kinh doanh công thương nghiệp và đó chính là quá trình tích lũy nguyên thủy, làm tiền đề cho sự phát triển chủ nghĩa tư bản ở Anh.

Với việc sử dụng TLTK như vậy, HS sẽ nắm được kiến thức cơ bản và hiểu được sâu sắc sự kiện LS. Khi đã nắm được bản chất của sự kiện, HS sẽ nhớ kiến thức lâu hơn, từ đó có HTHT bộ môn.

2) *Dựa vào TLTK xây dựng các đoạn miêu tả, tường thuật, về một sự kiện*, một nhân vật LS kết hợp với trao đổi, đàm thoại rút ra nhận xét. Ví dụ: Khi dạy mục 2 bài 10: «*Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu (từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)*», dựa vào «*Những mẫu chuyện LS thế giới*», GV xây dựng đoạn

miêu tả về đời sống của nông nô: «*Đời sống của nông nô rất cơ cực. Họ và gia đình sống trong những túp lều mái gianh, tường đất, mái nhà không có ống khói, khói lò phải chui qua các lỗ hổng trên trần nhà hoặc qua các ô cửa sổ hẹp. Trong nhà luôn tối tăm, ẩm thấp, bẩn thỉu, đồ đạc hầu như không có gì. Họ phải tự sản xuất đồ dùng trong nhà và đồ may mặc cho bản thân. Toàn thể nông nô và con cái họ đều không biết chữ. Khi ốm đau, bệnh tật họ trông cậy vào cha xứ, lang băm, lang vườn*». Qua miêu tả sẽ tạo biểu tượng cho HS về điều kiện sống của nông nô trong các lãnh địa phong kiến và sự bóc lột của lãnh chúa với nông nô, thấy được kinh tế lãnh địa là nền kinh tế đóng kín.

Từ TLTK, GV có thể xây dựng bài lược thuật những sự kiện LS tiêu biểu như sự kiện tấn công pháo đài ngục Baxti, cuộc chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ trong bài Công xã Paris hay cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng chạp năm 1905 ở Mat-xơ-va...

Chẳng hạn, khi dạy bài «*Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII*», để giúp HS nắm chắc sự kiện mở đầu cách mạng, GV có thể xây dựng đoạn lược thuật sự kiện tấn công pháo đài ngục Baxti như sau: Sáng sớm ngày 14/7/1789, hàng vạn người dân Paris tay cầm vũ khí vừa đi vừa hô: «*Hãy đến ngục Baxti*». Họ vây chặt kín ngục Baxti. Thấy quân chúng kéo đến bao vây, quân lính ở đây vội kéo cầu treo lên buộc quân chúng phải dùng thang tấn công vào ngục. Binh lính gác ngục ở trên mặt thành nhả đạn vào quân chúng làm nhiều người hi sinh. Nhưng người trước ngã xuống, người sau lại tiếp tục tiến lên. Và họ tràn lên mặt thành, hạ được cầu treo xuống, quân chúng ứa vào pháo đài. Viên chỉ huy ngục ra lệnh bắn vào quân chúng bị bắt và đem đi xử tử.

Như vậy, pháo đài ngục Baxti kiên cố, sừng sững mấy trăm năm nay tượng trưng cho nền chuyên chế phong kiến hà khắc tưởng như bất khả xâm phạm chỉ trong khoảnh khắc đã rơi vào tay quân chúng. Sau này, ngục Baxti đã bị san bằng, tại đây đã xây dựng một quảng trường mang tên Baxti và dòng chữ «*Ở đây người ta đã nhậy máu*» như sự nhắc nhở các thế hệ nước Pháp sau này mãi đừng quên thế hệ cha ông họ đã làm nên sự kiện trọng đại đó để ngày 14/7 đi vào LS nước Pháp như một niềm tự hào bất diệt - ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Pháp». Bài tường thuật này không chỉ có tác dụng về kiến thức mà còn giúp bài học không nặng nề, tạo ấn tượng mạnh mẽ, gây HTHT cho HS.

3) **Hướng dẫn HS sử dụng TLTk để phân tích, giải thích một sự kiện, hiện tượng.** Trên cơ sở biểu tượng cụ thể, chính xác về thời gian và không gian LS giúp HS hiểu rõ được bản chất của những sự kiện ấy. Chẳng hạn, để giải thích khái niệm «chuyên chế cổ đại» khi học bài 3: «Các quốc gia cổ đại phương Đông», GV hướng dẫn HS làm rõ những nội dung về sự ra đời của Nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước, trong đó nhấn mạnh quyền lực của nhà vua. Điều này được thể hiện rõ trong Luật Hammurabi của Lưỡng Hà: «Từ nay đến ngàn vạn đời sau, các vua trong nước phải tuân thủ theo những lời chính nghĩa của trẫm đã khắc trên cột đá của trẫm, không được thay đổi việc xét xử tư pháp đã quyết định và việc thẩm tra tư pháp mà trẫm đã xác lập, không được phá hoại chế độ do trẫm đặt ra». Sau khi cho HS nghe về điều luật, GV có thể hỏi HS: *Những quy định trong điều luật này nói lên điều gì?* (cho thấy vua là người có quyền lực tối cao, quyền sở hữu toàn bộ ruộng đất, là người nắm vương quyền, thần quyền (thay trời trị dân), là tổng chỉ huy quân đội và đứng đầu tầng lớp...). Sử dụng TLTk như vậy sẽ giúp HS hiểu rõ khái niệm «chuyên chế cổ đại».

4) **Sử dụng TLTk để chứng minh một luận điểm khoa học,** hướng dẫn HS rút ra kết luận nhằm hiểu đúng một sự kiện hay một quá trình LS. Ví dụ: khi hướng dẫn HS đọc tác phẩm «Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản» (Mác-Ăngghen soạn thảo), cần hướng dẫn các em đọc những nội dung cơ bản theo các chương của Tuyên ngôn và rút ra những kết luận cơ bản nhất có liên quan đến bài học. Tuyên ngôn đã trình bày những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học. Đồng thời, đây là cương lĩnh đấu tranh của giai cấp vô sản nhằm xóa bỏ chế độ tư bản, chế độ người bóc lột người, tiến tới xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đích thực.

5) **Sử dụng TLTk để định hướng HS trong ôn tập, kiểm tra hoặc ra bài tập về nhà.** Giai cấp công nhân ra đời cùng với nền sản xuất công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Trong quá trình lao động và đấu tranh, giai cấp công nhân ngày càng trưởng thành về mọi mặt, nhất là về nhận thức lí tưởng cách mạng... Vì vậy, GV cần làm cho HS hiểu sâu sắc vấn đề đó. Chẳng hạn, khi dạy bài 36: «Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân», mục 2 «Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân nửa đầu thế kỉ XIX», GV có thể sử dụng phương pháp ôn tập thông qua hệ thống câu hỏi để HS nhớ lại kiến

thức đã học, đồng thời HS sẽ thấy được sự phát triển của phong trào công nhân. GV có thể dẫn ý kiến đánh giá của Lênin: «Nước Anh đã sản sinh ra một phong trào cách mạng vô sản đầu tiên trên thế giới có tính chất quần chúng thực sự được kết tinh về chính trị, đó là phong trào hiến chương» (7).

6) **Hướng dẫn HS đọc TLTk để chuẩn bị cho các hoạt động ngoại khóa** phù hợp với điều kiện của nhà trường mà không tốn nhiều thời gian và công sức chuẩn bị. Trước khi tiến hành, GV cần giao tài liệu, hướng dẫn HS đọc và viết các bài báo cáo ngắn phù hợp với những kiến thức đã học ở bài nội khóa. Chẳng hạn, khi dạy bài «Các quốc gia cổ đại phương Đông», GV có thể giao cho HS đọc tài liệu về văn hóa của từng quốc gia, từ đó tìm ra những điểm giống và khác nhau của các nước đó. Hay hướng dẫn HS đọc những đoạn trích trong các tác phẩm của C.Mác, Lênin, Hồ Chí Minh... nói về các cuộc cách mạng tư sản, phong trào công nhân, Công xã Paris... để rút ra những kiến thức có liên quan với nội dung bài học, xác định được những quan điểm đúng đắn về sự kiện LS. Khi đã được chuẩn bị chu đáo, hoạt động ngoại khóa sẽ giúp HS học mà chơi, chơi mà học. Sự phong phú, hấp dẫn của hoạt động ngoại khóa là một trong những biện pháp thiết thực gây HTHT cho HS.

Việc sử dụng tài liệu học tập kết hợp với nhiều phương pháp trong dạy học sẽ có tác dụng loại bỏ tình trạng dạy học nhồi nhét, nhàm chán, máy móc. Từ đó, hiệu quả bài giảng cũng được nâng lên, tạo HTHT cho HS và kết quả học tập của HS sẽ tốt hơn. □

(1) Nguyễn Như Ý (chủ biên). **Từ điển tiếng Việt.** NXB Giáo dục, H. 1996.

(2) A.G. Kovaliov. **Tâm lí học cá nhân,** tập 1. NXB Giáo dục, H. 1971.

(3) Hội giáo dục Lịch sử. **Đổi mới việc dạy học Lịch sử lấy "Học sinh làm trung tâm".** NXB Đại học quốc gia Hà Nội. 1996.

(4) N.G. Dairi. **Chuẩn bị giờ học Lịch sử như thế nào?** NXB Giáo dục, H. 1978.

(5) Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt. **Giáo dục học.** NXB Giáo dục, H. 1987.

(6) Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng. **Lịch sử thế giới cận đại.** NXB Giáo dục, H. 1999.

(7) Phạm Hồng Việt. **Về một số bài giảng lịch sử ở trường phổ thông trung học,** tập 10. Huế. 1997.